

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1140/QĐ-TTPVHCC ngày 05/8/2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

STT	Tên quy trình nội bộ, quy trình điện tử	Ký hiệu
1	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	QTQLCS.DIEN-02

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật Điện lực năm số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/02/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND Thành phố;
- Văn bản số 3863/UBND-KT ngày 02/7/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố đơn vị chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Và các văn bản pháp luật khác có liên quan/điều chỉnh/bổ sung/thay thế.

2. Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ (theo khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ):	Bản chính/ Bản sao		Số lượng
2.1	Thành phần hồ sơ Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện lập):			
	1. Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục của Nghị định 02/2024/NĐ-CP.	x		01
	2. Quyết định đầu tư; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện; Thông báo kết quả thẩm định dự án/công trình; Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).		x	
	3. Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến đường dây và mặt bằng trạm biến áp (nếu có).		x	
	4. Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).		x	
	5. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. <i>(*) Các bản sao là bản sao chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình; văn bản xác nhận được thay thế cho các hồ sơ bị mất hoặc không có.</i>		x	
2.2	Thành phần hồ sơ Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (do đơn vị điện lực lập):	Bản chính/ Bản sao		
	1. Văn bản của Bên Nhận (theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam) có văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện (kèm đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo mục 3.2.1).	x		01
	2. Danh mục công trình điện do Bên nhận lập (thông số kỹ	x		01

	thuật, tình trạng công trình điện, năm đưa vào sử dụng, giá trị công trình điện).			
	3. Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.	x		01
	4. Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	x		01

3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Nộp trực tiếp	
1.1	Tổ chức/cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp tại đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam	
1.2	Đơn vị điện lực nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC cấp Thành phố (đối với công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội) hoặc Điểm phục vụ hành chính công cấp xã (đối với công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã)	
2	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích	
3	Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia	

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
67	536	Không	Không	Toàn trình

5. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện (QTQLCS.DIEN-02.01)	Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ
2	Thông báo kiểm tra thực tế công trình điện (QTQLCS.DIEN-02.02)	
3	Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện (QTQLCS.DIEN-02.03)	Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ
4	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình (QTQLCS.DIEN-02.04)	Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ
5	Thông báo công trình chưa đủ điều kiện chuyển giao (QTQLCS.DIEN-02.05)	

6	Văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (QTQLCS.DIEN-02.06)	
7	Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (QTQLCS.DIEN-02.07)	
8	Văn bản thông báo công trình điện chưa phù hợp để xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (QTQLCS.DIEN-02.08)	
9	Văn bản đề nghị cho ý kiến nội dung liên quan phục vụ cho việc đánh giá, làm rõ điều kiện chuyển giao (QTQLCS.DIEN-02.09)	
10	Quyết định Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (QTQLCS.DIEN-02.10)	Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ
11	Biên bản bàn giao, tiếp nhận công trình (QTQLCS.DIEN-02.11)	Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP của Chính phủ
12	Hệ thống Biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.

6. Quy trình giải quyết

Ký hiệu:

- TTPVHCC: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.
- ĐPVHCCX: Điểm phục vụ hành chính công cấp xã
- LĐCQ: Lãnh đạo cơ quan (Sở Công Thương/UBND cấp xã)
- LĐP: Lãnh đạo phòng
- PCM: Phòng chuyên môn
- CV: Chuyên viên

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết tối đa (ĐVT: ngày/giờ làm việc)
Bước 1 Nộp hồ sơ đến Bên nhận (đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)	Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội, có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (Bên giao) có nhu cầu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn có văn bản đề nghị theo Biểu mẫu 01 tại	

		Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP và lập hồ sơ đề nghị chuyển giao theo mục 2.1 gửi đơn vị điện lực (Bên nhận).	
Bước 2	Đơn vị điện lực	Bên nhận (Đơn vị điện lực) tiếp nhận hồ sơ và giải quyết đánh giá điều kiện chuyển giao công trình:	30 ngày/240 giờ
Bước 2.1 Kiểm tra thực trạng công trình	- Đơn vị điện lực - Chủ đầu tư/ Chủ sở hữu công trình điện	Sau khi nhận được đề nghị chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ liên quan, PCM của Bên nhận chủ trì phối hợp Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP	07 ngày/56 giờ
Bước 2.2 Lập Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao		- Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập Biên bản theo biểu Mẫu số 05 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.	23 ngày/184 giờ
Bước 2.3 Hoàn thiện điều kiện chuyển giao		- Trường hợp công trình điện chưa đủ điều kiện chuyển giao PCM dự thảo trình lãnh đạo Bên nhận ký văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện chưa đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao theo quy định tại Nghị định số	03 ngày/24 giờ (kể từ ngày hoàn thành bước 2.1)

		02/2024/NĐ-CP. <i>* Lưu ý: Bên giao thực hiện khắc phục các tồn tại đáp ứng điều kiện chuyển giao theo thông báo của Bên nhận, hoàn thiện và có văn bản trong thời hạn 30 ngày gửi đến Bên nhận tiếp tục thực hiện các bước chuyển giao tiếp theo (bước 2.1). Quá thời hạn trên Bên giao không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả chuyển giao công trình điện được thực hiện như hồ sơ mới.</i>	
Bước 3 Bên nhận (đơn vị điện lực) lập và nộp hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện khi đủ điều kiện đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân	Đơn vị điện lực	Sau khi hoàn thành Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện đủ điều kiện chuyển giao, Bên nhận lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. <i>* Lưu ý:</i> - <i>Sở Công Thương tiếp nhận thẩm định hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện, trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành quyết định đối với công trình điện thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố, công trình điện xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 xã trở lên.</i> - <i>Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã tiếp nhận thẩm định hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện, trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định đối với công trình điện thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã, công trình điện xây</i>	30 ngày/240 giờ

		<i>dựng trên địa bàn hành chính của xã.</i>	
Bước 4 Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố/ Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã	Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại mục 2.2, TTPVHCC/ĐPVHCCX viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân, đồng thời chuyển hồ sơ kèm theo phiếu giao nhận hồ sơ hành chính cho PCM để xem xét giải quyết. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận sẽ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục theo quy định. <i>* Lưu ý: Không tiếp nhận hồ sơ bàn giao công trình trong các trường quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP. hồ sơ theo quy định.</i>	0,25 ngày/2 giờ
Bước 5 Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Phân công chuyên viên thực hiện.	0,25 ngày/2 giờ
Bước 6 Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	1. Kiểm tra sơ bộ: CV PCM thực hiện kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, CV PCM dự thảo Thông báo gửi yêu cầu đơn vị điện lực sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, CV PCM thực hiện việc thẩm định đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện. - Căn cứ hồ sơ trình, trường hợp cần thiết, đồng thời dự thảo Văn bản lấy ý kiến gửi	03 ngày/24 giờ

		các cơ quan liên quan và tổ chức kiểm tra thực tế. Các cơ quan chuyên môn được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc. 2. Thẩm định hồ sơ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, CV PCM thẩm định hồ sơ xem xét sự đầy đủ, hợp lý, tính chính xác các nội dung trình, điều kiện xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện theo quy định; đối chiếu kết quả kiểm tra thực tế và ý kiến tham gia cơ quan khác để đánh giá, làm rõ điều kiện chuyển giao. 3. Tổng hợp ý kiến và dự thảo kết quả: CV PCM tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, kết quả kiểm tra thực tế (nếu có), dự thảo kết quả thẩm định, Tờ trình đề nghị Quyết định xác lập quyền sở hữu xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. 4. Dự thảo kết quả: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo báo cáo kết quả thẩm định, Tờ trình đề nghị, Quyết định xác lập quyền sở hữu xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam trình LĐ PCM ký trình LĐCQ duyệt. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản thông báo, trong đó nêu rõ lý do không đáp ứng trình LĐ	
--	--	---	--

		PCM ký trình LĐCQ duyệt. <i>* Lưu ý: Đơn vị điện lực thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày để tiếp tục thực hiện các bước chuyển giao tiếp theo. Quá thời hạn trên nếu không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả chuyển giao công trình điện được thực hiện như hồ sơ mới.</i>	
Bước 7 Lãnh đạo phòng xét duyệt	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét duyệt dự thảo: Thông báo về việc sửa đổi hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan; Báo cáo thẩm định, Tờ trình đề nghị và Dự thảo Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.	0,5 ngày/04 giờ
Bước 8 Lãnh đạo cơ quan xét duyệt	Lãnh đạo cơ quan	LĐCQ xem xét hồ sơ, báo cáo thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết (Thông báo về việc sửa đổi hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan; Báo cáo thẩm định, Tờ trình đề nghị và Dự thảo Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam). - Nếu đồng ý LĐCQ ký Tờ trình UBND Thành phố ký Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đối với công trình điện thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố) hoặc ký Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đối với công trình điện thuộc	0,5 ngày/04 giờ

		thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã). - Nếu không đồng ý LĐCQ yêu cầu PCM bổ sung làm rõ. PCM hoàn thiện theo yêu cầu của LĐCQ để trình phê duyệt lại.	
Bước 9 Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư cơ quan	Phát hành văn bản kết quả điện tử và bản giấy	0,25 ngày/2 giờ
Bước 10 UBND Thành phố xét duyệt	UBND Thành phố	UBND Thành phố xem xét ký duyệt Quyết định.	02 ngày/16 giờ
Bước 11 Trả kết quả, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết	Phòng chuyên môn	Sau khi có kết quả từ UBND Thành phố, PCM - Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PVHCC. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	0,25 ngày/2 giờ
Tổng thời gian: 67 ngày (536 giờ) làm việc			

7. Trách nhiệm trả hồ sơ, kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC

Trách nhiệm	Trung tâm PVHCC/Điểm PVHCC cấp xã	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả	- Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy.	- Chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản giấy về Trung tâm PCHCC/Điểm phục vụ hành chính công cấp xã đảm bảo thời hạn trả kết quả. - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
Lưu trữ	Lưu giữ điện tử hồ sơ giải quyết	CV Phòng chuyên môn

